

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025

Tỉnh Quảng Trị triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2025 trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều diễn biến mới, phức tạp, khó lường, xung đột địa chính trị, cạnh tranh thương mại; thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và đời sống Nhân dân. Trong tỉnh, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị tác động bởi diễn biến bất lợi của tình hình thế giới và khu vực; tiến độ giải ngân vốn đầu tư một số công trình trọng yếu còn chậm; đời sống của một bộ phận Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; trong khi đó, các yếu tố nền tảng cho sự phát triển của tỉnh như cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số,... chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh khó khăn, có những thuận lợi: Nền kinh tế cả nước tiếp tục xu hướng phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; môi trường đầu tư kinh doanh cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; các ngành dịch vụ, đặc biệt là ngành du lịch phục hồi và phát triển mạnh mẽ,...

Trong bối cảnh đó, xác định năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2021 - 2025; đồng thời là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền hai cấp, tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; các cấp ủy đảng, chính quyền đã khấn trương, nỗ lực vào cuộc, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp tại các Chương trình và Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; cùng với sự cố gắng nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn tỉnh nên tình hình KT-XH năm 2025 của tỉnh nhà sau hợp nhất đã đạt những

kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực: Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt mục tiêu đề ra; nông nghiệp phát triển ổn định, công nghiệp duy trì đà tăng trưởng, thương mại - dịch vụ và du lịch khởi sắc; các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, đa dạng được chuẩn bị và tổ chức sôi nổi; các sự kiện chính trị được tổ chức chu đáo, đặc biệt đã tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; thu hút đầu tư tăng khá, môi trường đầu tư từng bước được cải thiện; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống văn hóa và tinh thần của người dân tiếp tục được nâng cao; tình hình chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội được bảo đảm.

1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 tăng 8,00% so với năm 2024. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,89%, đóng góp 0,52 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,75%, đóng góp 3,04 điểm phần trăm (trong đó: công nghiệp tăng 8,27%, đóng góp 1,12 điểm phần trăm; xây dựng tăng 13,01%, đóng góp 1,92 điểm phần trăm); khu vực dịch vụ tăng 8,35%, đóng góp 4,15 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,44%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của tỉnh.

Cơ cấu GRDP: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18,12%, giảm 0,81 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 29,49%, tăng 0,48 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ chiếm 48,58%, tăng 0,35 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,81%, giảm 0,02 điểm phần trăm so với năm 2024.

Quy mô GRDP năm 2025 đạt 123.380,3 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 77,4 triệu đồng, tương đương 3.081 USD.

2. Thu, chi ngân sách Nhà nước; ngân hàng và bảo hiểm

Thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn thực hiện 15.196,9 tỷ đồng, tăng 11,8% so với năm 2024. Trong đó: thu nội địa thực hiện 11.997,8 tỷ

đồng, vượt 39,4% so với dự toán TW giao và vượt 28,5% so với dự toán địa phương giao, tăng 24,5% so với năm 2024; thu hải quan thực hiện 2.727,5 tỷ đồng, đạt 107,0% so với dự toán TW giao và tăng 1,7% so với năm 2024.

Chi cân đối ngân sách Nhà nước địa phương năm 2025 đạt 34.263,9 tỷ đồng, tăng 29,1% so với năm 2024. Trong đó: Chi đầu tư phát triển thực hiện 10.547,6 tỷ đồng, tăng 7,7%; chi thường xuyên thực hiện 23.673,7 tỷ đồng, tăng 41,7% so với năm 2024.

Tại thời điểm 31/12/2025, số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng đạt 139.246,2 tỷ đồng, tăng 20,8% so với cùng kỳ năm 2024; tăng trưởng tín dụng đạt 12,9%.

Năm 2025, toàn tỉnh có 324.200 người tham gia Bảo hiểm xã hội, tăng 58,8%; có 1.500.839 người tham gia Bảo hiểm y tế, tăng 0,6% và 252.071 người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp, tăng 112,0% so với năm 2024. Tỷ lệ người tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 lần lượt là: 45,0%, 95,2% và 35,0%; tương ứng tăng 16,6 điểm phần trăm, 0,5 điểm phần trăm và 18,5 điểm phần trăm so với năm 2024.

Tổng thu bảo hiểm năm 2025 đạt 5.663 tỷ đồng, tăng 18,1% so với năm 2024. Trong đó: thu Bảo hiểm xã hội đạt 3.305 tỷ đồng; thu Bảo hiểm y tế đạt 2.155 tỷ đồng; thu Bảo hiểm thất nghiệp đạt 203 tỷ đồng.

Tổng chi bảo hiểm năm 2025 đạt 8.439 tỷ đồng, tăng 11,0% so với năm 2024, trong đó: chi Bảo hiểm xã hội đạt 6.187 tỷ đồng, chiếm 73,3% tổng số chi bảo hiểm; chi Bảo hiểm y tế đạt 2.106 tỷ đồng, chiếm 25,0%; chi Bảo hiểm thất nghiệp đạt 146 tỷ đồng, chiếm 1,7%.

3. Đầu tư phát triển

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo giá hiện hành đạt 70.308,8 tỷ đồng, tăng 20,1% so với năm trước, trong đó: Vốn của khu vực Nhà nước đạt 28.100,6 tỷ đồng (chiếm 39,96% tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn), tăng 47,6%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 41.970,9 tỷ đồng (chiếm

59,70%), tăng 8,7%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 237,3 tỷ đồng (chiếm 0,34%), giảm 72,8% so với năm trước.

Về thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, tính đến 31/12/2025 trên địa bàn tỉnh có 67 dự án có vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đăng ký là 4.499,48 triệu USD.

4. Chỉ số giá

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Trị tháng 12 năm 2025 tăng 0,24% so tháng trước; CPI bình quân năm 2025 so với cùng kỳ năm trước tăng 3,83%.

5. Kết quả sản xuất trên một số lĩnh vực

- Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Năm 2025, sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản gặp một số khó khăn do dịch bệnh, giá vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi tăng cao,... Tuy nhiên, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cùng với sự nỗ lực của nông dân, doanh nghiệp nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cơ bản ổn định và đạt được những kết quả tích cực, cơ cấu nông, lâm, ngư nghiệp tiếp tục chuyển dịch đúng hướng.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện 164.730,5 ha, giảm 0,7% so với năm trước. Trong đó: Diện tích vụ Đông Xuân 85.472,2 ha, giảm 0,7%; diện tích vụ Hè Thu 77.652,3 ha, giảm 0,8%; diện tích vụ Mùa 1.606 ha, giảm 4,1% so với năm trước.

Năng suất một số cây trồng chủ yếu: Lúa đạt 52,88 tạ/ha, giảm 4,0% so với năm trước; ngô đạt 49,80 tạ/ha, tăng 9,9%; khoai lang đạt 80,40 tạ/ha, tăng 3,1%; sắn đạt 166,16 tạ/ha, tăng 1,6%; lạc đạt 22,92 tạ/ha, tăng 6,0%; rau các loại đạt 108,80 tạ/ha, tăng 1,4%; đậu các loại đạt 10,84 tạ/ha, tăng 5,5% so với năm trước.

Sản lượng lương thực cả năm đạt 590.447,3 tấn, giảm 6,9% so với năm trước. Chia ra: Lúa 547.744,8 tấn, giảm 7,8%; lương thực khác 42.702,5 tấn, tăng 6,5% so với năm trước.

Sản xuất lâm nghiệp tiếp tục phát triển ổn định. Công tác trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ, chăm sóc rừng trồng được triển khai đúng kế hoạch. Công tác giao khoán bảo vệ, phục hồi vốn rừng, làm giàu rừng được chú trọng. Khai thác gỗ từ rừng trồng và các lâm sản khác được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ. Các sản phẩm thu nhật khác sản lượng không có biến động lớn, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của dân cư địa phương.

Sản xuất thủy sản diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh lớn trên các con nuôi; các phương tiện khai thác được ngư dân đầu tư cải hoán, nâng cấp, đảm bảo cho việc vươn khơi, đánh bắt dài ngày. Vì vậy, sản xuất thủy sản phát triển đồng bộ cả về khai thác và nuôi trồng.

- Sản xuất công nghiệp

Năm 2025, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá trong bối cảnh còn nhiều khó khăn. Chỉ số sản xuất công nghiệp cả năm tăng 8,4% so với năm trước, trong đó ngành chế biến, chế tạo giữ vai trò động lực chính với mức tăng 10,4%. Một số ngành như chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm và may trang phục tăng trưởng tích cực; các dự án công nghiệp mới đi vào hoạt động (như may trang phục; viên nén gỗ;...) góp phần nâng cao năng lực sản xuất. Tuy nhiên, ngành khai khoáng giảm sâu do khó khăn về thị trường; một số ngành chịu tác động của thời tiết, thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ. Nhìn chung, sản xuất công nghiệp tiếp tục là điểm sáng trong tăng trưởng kinh tế, song vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro cần được tháo gỡ.

- Thương mại, dịch vụ, du lịch

Tổng mức bán lẻ hàng hoá năm 2025 đạt 49.946,3 tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm trước.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, toàn tỉnh có 195 chợ được xếp hạng (hạng 1 có 5 chợ, hạng 2 có 15 chợ, hạng 3 có 175 chợ); có 16 siêu thị và 2 trung tâm thương mại (trong đó, siêu thị: hạng 1 có 3 siêu thị, hạng 2 có 4 siêu thị, hạng 3 có 9 siêu thị).

Năm 2025, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Điều kiện thời tiết nhìn chung thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, mặc dù trong năm vẫn xuất hiện một số đợt bão, lũ diễn biến bất thường, gây ảnh hưởng cục bộ tại một số thời điểm. Các ngành dịch vụ, đặc biệt là ngành du lịch phát triển mạnh mẽ.

Dịch vụ lưu trú: Doanh thu dịch vụ lưu trú năm 2025 đạt 680,9 tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm trước. Số lượt khách lưu trú năm 2025 đạt 2.108,7 nghìn lượt khách, tăng 14,7% so với năm trước.

Dịch vụ ăn uống: Doanh thu dịch vụ ăn uống năm 2025 đạt 12.185,9 tỷ đồng, tăng 11,1% so với năm trước.

Dịch vụ lữ hành: Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành năm 2025 đạt 345,1 tỷ đồng, tăng 13,6% so với năm trước.

Doanh thu các ngành kinh doanh dịch vụ khác năm 2025 đạt 7.873,3 tỷ đồng, tăng 10,1% so với năm trước.

6. Các vấn đề xã hội

- Dân số, lao động và việc làm

Dân số

Dân số trung bình năm 2025 của tỉnh Quảng Trị là 1.594.134 người, tăng 10.163 người, tương đương tăng 0,64% so với năm 2024, bao gồm: Dân số thành thị 329.352 người, chiếm 20,66%; dân số nông thôn 1.264.782 người, chiếm 79,34%.

Tổng tỷ suất sinh năm 2025 đạt 2,39 con/phụ nữ, giảm 0,04 con/phụ nữ so với năm 2024. Tỷ suất sinh thô là 15,4‰, tỷ suất chết thô là 6,4‰, tỷ lệ tăng tự nhiên là 9,1‰.

Lao động, việc làm

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Quảng Trị đạt 773.987 người, tăng 1.280 người, tương đương tăng 0,17% so với năm 2024; trong đó: Lao động nam chiếm 52,38%; lao động nữ chiếm 47,62%; lực lượng lao động ở khu vực thành thị chiếm 19,98%; khu vực nông thôn chiếm 80,02%.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế của tỉnh Quảng Trị là 756.337 người; trong đó: Lao động khu vực kinh tế nhà nước là 71.435 người, chiếm 9,44% lao động đang làm việc toàn tỉnh; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước là 676.277 người, chiếm 89,41%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài là 8.625 người, chiếm 1,14%.

Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ từ sơ cấp nghề trở lên của tỉnh Quảng Trị đạt 29,23%; trong đó: Lao động đã qua đào tạo khu vực thành thị đạt 50,63% và khu vực nông thôn đạt 23,89%; lao động đã qua đào tạo nam giới đạt 33,38% và nữ giới đạt 24,66%.

Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi tỉnh Quảng Trị là 2,56%; trong đó: Khu vực thành thị là 1,98%; khu vực nông thôn là 2,71%; tỷ lệ thất nghiệp nam giới là 2,85% và nữ giới là 2,20%.

- Đời sống dân cư

Năm 2025, thu nhập bình quân đầu người 1 tháng là 4.502,2 nghìn đồng, tăng 437 nghìn đồng, tương đương tăng 10,75% so với năm 2024; trong đó: khu vực thành thị là 5.455 nghìn đồng, tăng 6,05%; khu vực nông thôn là 4.254 nghìn đồng, tăng 16,45% so với năm 2024. Tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Quảng Trị đến cuối năm 2025 là 3,89%.

- Trật tự và an toàn xã hội

Năm 2025, toàn tỉnh đã xảy ra 305 vụ tai nạn giao thông làm 201 người chết và 210 người bị thương. Toàn tỉnh đã xảy ra 31 vụ cháy nổ, giảm 39 vụ so với cùng kỳ năm 2024; giá trị thiệt hại do cháy nổ là 13,65 tỷ đồng, tăng 3,54 tỷ đồng so với năm 2024.